

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Trụ sở chính: Số 32 Đường Phan Đăng Lưu - Phường Trường Thi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383844208

Fax: 0388668118

Email: nawasco@gmail.com

Website: www.nawasco.com.vn

Mã chứng khoán: NAW

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Văn Hải - Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2018 được lập theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại đường dẫn www.nawasco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm: Báo cáo thường niên 2018 Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM 2018**

Tp Vinh, năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM 2018**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324240 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 6 năm 2006 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 373.859.830.000 đồng
(*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 32 - Đường Phan Đăng Lưu - Thành phố Vinh – Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.844.208
- Số fax: 02388.668.118
- Website: www.nawasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: NAW

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH Một thành viên cấp nước Nghệ An tiền thân là Nhà máy nước Vinh được thành lập từ năm 1957. Công ty ban đầu chỉ có một cơ sở sản xuất với công suất nhỏ để cung cấp nước sạch cho khu trung tâm Thành phố Vinh.

Ngày 15/03/1995, UBND tỉnh Nghệ An đã có quyết định số 590 UB/QĐ ngày 15/03/1995 về việc đổi tên Nhà máy nước Vinh thành Công ty Cấp nước Nghệ An, đồng thời giao nhiệm vụ mới cho Công ty mở rộng phạm vi hoạt động; tìm kiếm nguồn vốn đầu tư để mở rộng và nâng cấp hệ thống cấp nước tại thành phố Vinh và thị trấn các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Năm 1996, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Nghệ An về việc cấp nước cho thị trấn các huyện miền núi, Dự án cấp nước thị trấn 6 huyện Miền núi bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Hoàng gia Đan Mạch tài trợ. Dự án nhằm mục tiêu cung cấp nước sạch cho thị trấn các huyện gồm Đô Lương, Anh Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ và Con Cuông với tổng công suất 6.500 m³/ngày đêm.

Năm 2001, Dự án hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng. Theo đó đã hình thành Xí nghiệp cấp nước các Thị trấn Miền núi, nay là Xí nghiệp cấp nước các Đô thị Miền Tây trực

thuộc Công ty. Hiện tại, xí nghiệp Cấp nước các Đô thị miền Tây đang vận hành và quản lý 9 hệ thống cấp nước thuộc vùng miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An với tổng công suất hơn 10.000 m³/ngày đêm và tổng số lượng khách hàng dùng hơn 17.000 hộ.

Ngày 20/01/2006, theo Quyết định số 315/QĐ-UBND-ĐMDN của UBND tỉnh Nghệ An, trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty cấp nước Nghệ An sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.

Ngày 12/2/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 5333/ QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Cấp nước Nghệ An. Qua đó công ty đổi thành Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An với số vốn điều lệ 295.622.070.000 đồng, trong đó nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ.

Kể từ ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324240 thay đổi lần 4, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 295.622.070.000 đồng.

Quá trình phát triển

Với tiền thân Nhà máy nước Vinh công suất 1.200 m³/ngày đêm, mỗi năm chỉ cấp được 0,4 triệu m³ nước cung cấp cho các khu dân cư và công sở. Qua các thời kỳ, với sự hỗ trợ của các nước XHCN, nhà máy đã dần dần được mở rộng và nâng công suất. Đến nay, Công ty TNHH Một thành viên cấp nước Nghệ An đã đảm bảo cung cấp nước sạch để phục vụ nhân dân với phạm vi không chỉ cho thành phố Vinh mà còn cho các thị trấn, các huyện và các vùng phụ cận thành phố, đáp ứng thoả mãn nhu cầu sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất công nghiệp của phần lớn đô thị Tỉnh nhà.

Thông qua nguồn vốn vay ADB, ODA và vốn doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An đã đầu tư nâng cấp 2 nhà máy nước hiện đại, có công suất lớn. Nhà máy nước Hưng Vĩnh (sản xuất nước sạch trên dây chuyền, thiết bị hiện đại của châu Âu) được khai thác và vận hành tối đa công suất 60.000 m³/ngày, sản xuất và cấp nước 24/24h phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố Vinh. Nhà máy nước phụ cận Vinh công suất 20.000 m³/ngày hỗ trợ tích cực trong cung cấp nước sạch cho địa bàn Thành phố Vinh và vùng lân cận. Là doanh nghiệp luôn mạnh dạn, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, nhờ đó hỗ trợ rất thiết thực, hiệu quả trong hoạt động của công ty, điển hình là đổi mới công tác quản lý, vận hành hệ thống quản lý Scanda bằng công nghệ cao với thiết bị máy tính hiện đại, giúp doanh nghiệp giám sát được áp lực nước trên toàn bộ mạng đường ống cấp nước, qua đó chủ động điều tiết, cung cấp kịp thời cho khách hàng trên địa bàn.

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Căn cứ Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An thành Công ty cổ phần.

Ngày 5/1/2017, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4, đổi tên Công ty

thành Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An với số vốn điều lệ 295.622.070.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 150.767.260.000 đồng chiếm 51% vốn điều lệ.

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 13/06/2017 của UBND tỉnh nghệ An về việc điều chỉnh vốn điều lệ, vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An, Vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An trong giai đoạn chuyển đổi (từ 30/6/2014 đến 04/01/2017) tăng 78.237.760.000 đồng , nâng phần vốn điều lệ của công ty cổ phần cấp nước Nghệ An từ 295.622.070.000 đồng lên 373.859.830.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (khai thác nước thô; sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai)	3600 (Chính)
2	Hoạt động tư vấn thiết kế chuyên dụng (Tư vấn thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình cấp thoát nước)	7410
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí và công nghệ nhà máy sản xuất nước	4322
4	Hoạt động tư vấn quản lý (Lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu và quản lý dự án công trình cấp thoát nước)	7020
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước)	7110
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây dựng các công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật)	4290
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chuyên ngành cấp thoát nước	2599
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước	4663

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Vinh và thị trấn, các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

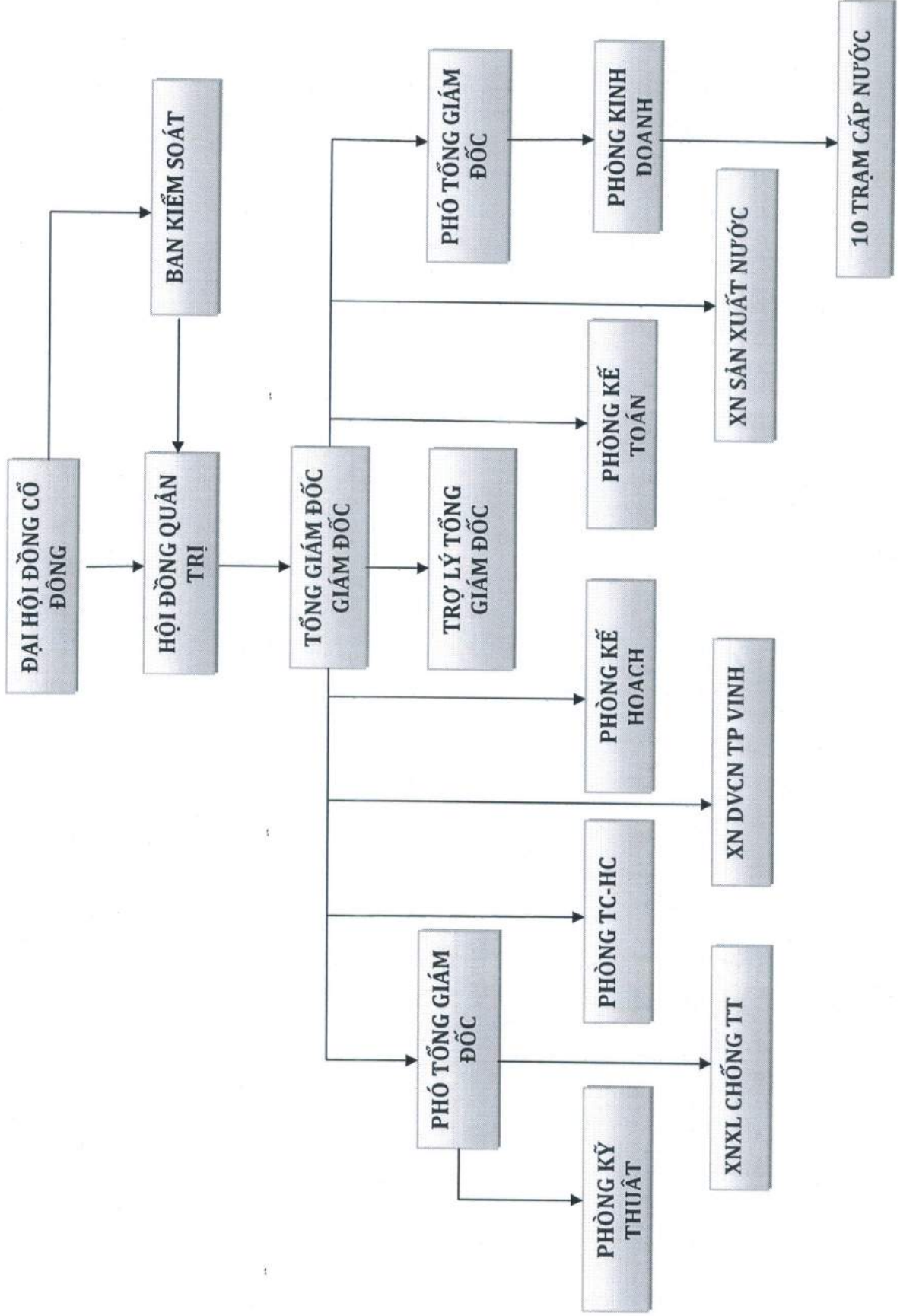
- Mô hình quản trị

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý
- + Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT
- + Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS
- + Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc
- + 05 Phòng trực thuộc :
 - Phòng Tổ chức - Hành chính
 - Phòng Kinh doanh
 - Phòng Kế hoạch
 - Phòng Kỹ thuật
 - Phòng Kế toán
- + 03 Xí Nghiệp :
 - Xí nghiệp DVCN Thành phố Vinh
 - Xí nghiệp xây lắp chống thất thoát nước
 - Xí nghiệp sản xuất nước Thành phố Vinh (bao gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Nhà máy nước Hưng Nguyên, Nhà máy nước cầu Bạch)
 - 10 trạm cấp nước trực thuộc



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

- + Đảm bảo chất lượng, áp lực nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định cho khách hàng trên địa bàn quản lý;
- + Phân đầu duy trì 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được sử dụng nước sạch;
- + Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- + Phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước;
- + Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý và công tác sản xuất kinh doanh;
- + Xây dựng Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An là một doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với nhà nước, tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Triển khai thực hiện các giải pháp nước không doanh thu như: Kiểm soát lượng và áp lực nước đầu vào tại các đồng hồ tổng; Tuân tra, dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; Tăng cường công tác quản lý khách hàng; kiểm tra, đọc đồng hồ, phân tích đối với những khách hàng sử dụng nước từ 0-3 m³; kịp thời ngăn chặn hành vi sử dụng nước bất hợp pháp và kiểm tra hoạt động ghi thu sản phẩm, chất lượng đồng hồ; Tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước; Thực hiện tốt công tác đọc đồng hồ ít nhất 2 kỳ/tháng để kịp thời xử lý các tình huống sử dụng đột biến; thay thế kịp thời các đồng hồ nước bị hư hỏng;
- + Thực hiện công tác nâng cấp, cải tạo mạng đường ống cũ nát và cắt bịt triệt để nguồn sau khi đã cải tạo để quản lý và chống thất thoát thất thu trên mạng lưới tuyến ống;
- + Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Hưng Nguyên và mạng đường ống truyền phù hợp để đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch VSIP và các vùng lân cận.
- + Theo dõi chặt chẽ tình hình sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh lượng nước tiêu thụ hàng tháng, áp dụng đúng biểu giá nước nhằm nâng cao hiệu quả doanh thu;
- + Thành lập tổ xây dựng hồ sơ cải tạo mạng giảm thất thoát nước thành phố Vinh (giai đoạn 1) hoàn thành 09 khu vực phục vụ (DMA), với tỷ lệ thất thoát ở mỗi DMA là dưới 24%; cải tạo lắp mới bổ sung mạng cấp 1, cấp 2: 3.830m.
- + Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng : “Hướng về khách hàng sử dụng nước, phát triển để phục vụ tốt hơn” nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định, cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; Đồng thời giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, biểu giá, định mức, đọc số đồng hồ, thu tiền,... Tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.
- + Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng nước lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; Kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và



gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu;

+ Áp dụng ghi chỉ số đồng hồ đo nước và thu tiền bằng thiết bị cầm tay; phát hành hóa đơn điện tử và thực hiện thu tiền nước qua tài khoản ngân hàng và các dịch vụ thu tiền khác,...

+ Hoàn thiện quy định về quản lý lao động và quản lý tài chính để thuận tiện trong công việc hàng ngày.

+ Củng cố đội ngũ cán bộ quản lý tại các bộ phận; Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, đơn vị trực thuộc; Khoán quỹ lương cho cán bộ công nhân viên, đơn vị, bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần đảm bảo sức khỏe người dân.

+ Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

5. Các rủi ro:

- Chịu ảnh hưởng của thời tiết; Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

- Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn trong khi đó nguồn vốn tự có của Công ty không có.

- Giá nước thô mua với giá cao; giá nước sạch bán theo quy định không điều chỉnh được, trong khi đó giá các loại vật tư và dịch vụ thay đổi tăng theo giá thị trường làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

- Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế.

- Các đơn vị tham gia thi công các công trình hạ tầng ngầm thiếu điều tra thẩm định ban đầu đã gây hư hỏng mạng đường ống cấp nước, gây thất thoát nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ TH 2018/2017 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.159.704.388	189.827.881.919	110,18
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	209.159.704.388	189.827.881.919	110,18
4. Giá vốn hàng bán	158.530.923.534	146.404.382.918	108,28
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	50.628.780.854	43.423.499.001	116,59
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.310.379.182	1.246.669.676	185,32
7. Chi phí tài chính	15.236.445.781	16.379.792.497	93,02
- Trong đó: Chi phí lãi vay	15.236.445.781	16.379.792.497	93,02
8. Chi phí bán hàng	18.081.080.495	11.226.673.725	161,05
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.933.567.250	17.809.473.927	111,93
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	(311.933.490)	(745.771.472)	41,83
11. Thu nhập khác	474.022.799	171.378.851	276,59
12. Chi phí khác	126.643.542	45.112.504	280,73
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	347.379.257	126.266.347	275,12
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	35.445.767	(619.505.125)	-5,72
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.185.757	0	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.260.010	(619.505.125)	- 4,40

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

a. Ông Nguyễn Bá Quý - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Bá Quý
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 2/3/1960
Nơi sinh	: Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 3 - Thị trấn huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An
CMND	: 187253456 Ngày cấp 12/7/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	: Đại học kỹ thuật công nghiệp Việt Bắc (Cơ khí chế tạo máy)
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	- Từ 1/11/1982 đến 31/3/1993: Kỹ sư tại Xí nghiệp vận tải 500 xe - Công ty Thủy điện Hòa Bình - Từ 1/4/1993 đến 30/09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Xí Nghiệp Đường Rượu Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An - Từ 01/10/2001 đến 31/05/2004: Phó Giám đốc Công ty cổ phần

	<p>Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An</p> <p>- Từ 01/06/2004 đến 30/09/2006: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An</p> <p>- Từ 01/10/2006 đến 04/01/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con</p> <p>- Từ 05/01/2017 – 31/12/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía, đường Sông Con kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Công ty cổ phần Mía đường Sông Con (Ông Nguyễn Bá Quý là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Mía đường Sông Con) sở hữu 10.341.940 cổ phần

b. Ông Hoàng Văn Hải - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	: Hoàng Văn Hải
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/01/1961
Nơi sinh	: Bắc Sơn – Đô Lương – Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 10, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An
CMND	: 186527152 Ngày cấp: 26/02/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	: Đại học (Kỹ sư chế tạo máy)
Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<p>- Từ 1/1986 đến 8/1997: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp thiếc Nghệ Tĩnh</p> <p>- Từ 8/1998 đến 2/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp - Công ty Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 3/1999 đến 9/2001: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty Cấp nước Nghệ An</p>



	<p>- Từ 10/2001 đến 12/2002: Trạm trưởng nhà máy nước Con Cuông</p> <p>- Công ty Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 01/2003 đến 10/2004: Trạm trưởng trạm cấp nước Đô Lương – Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi - Công ty Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 11/2004 đến 12/2005: Phó giám đốc Xí nghiệp cấp nước miền núi – Công ty Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 01/2006 đến 07/2006: Phó giám đốc Xí nghiệp cấp nước miền núi – Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 08/2006 đến 02/2012: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi – Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 03/2012 đến 04/01/2017: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi – Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An</p> <p>- Từ 05/1/2017 đến Nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.261.996 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	5.800 cổ phần
- Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty	7.256.196 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Nghệ An (Ông Hoàng Văn Hải là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty) sở hữu 7.256.196 cổ phần

c. Ông Lê Đình Hoan - Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Lê Đình Hoan
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 4/8/1976
Nơi sinh	: Hương Phố - Hương Khê - Hà Tĩnh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Lê Mao - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	: 182069992 Ngày cấp: 11/11/2002 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Điện thoại liên hệ	: 0912.043.606
Trình độ chuyên môn	: Cao đẳng kế toán

Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1/7/1997 đến 30/09/2001: Nhân viên Kế Hoạch Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Từ 01/10/2001 đến 30/10/2006: Phó phòng Kế hoạch tại Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Từ 01/11/2006 đến 28/02/2010: Phó chủ tịch HĐQT, phó Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Sông Con - Từ 01/03/2010 đến 04/01/2017: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Từ 05/01/2017 - 10/11/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An. - Từ 11/11/2018 đến 31/12/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT, trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Công ty cổ phần Mía đường Sông Con (Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con) sở hữu 10.341.940 cổ phần

d. Ông Nguyễn Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Họ và tên	: Nguyễn Văn Hà
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/2/1978
Nơi sinh	: Trảng Sơn - Huyện Đô Lương - Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Lô 25 - Khu đô thị ST Vinh Tân - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	: 182167645 Ngày cấp :02/12/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An



Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng / Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước - Đại học Xây dựng
Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 01/01/2003 đến 30/6/2006: Kỹ sư khảo sát thiết kế, giám sát kỹ thuật công trình cấp thoát nước và môi trường Chi nhánh công ty Nước và môi trường Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng / Làm việc cho dự án World bank tại Đà Nẵng - Từ 01/7/2006 -1/9/2013: Ban Quản lý dự án Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An. - Từ 01/09/2013 đến 31/03/2016: Phó Giám đốc ban quản lý Dự án cải tạo mạng giảm thất thoát nước Thành phố Vinh. - Từ 01/04/2016 - 04/01/2017: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật- Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An. - Từ 05/01/2016 - 31/01/2017: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật- Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An - Từ 01/02/2017 đến 28/2/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. - Từ 01/03/2017 đến 22/11/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. - Từ 23/11/2018 đến 31/12/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 5.900 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 5.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có

e. Ông Nguyễn Xuân Long - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp sản xuất nước

Họ và tên	: Nguyễn Xuân Long
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 28/06/1969



Nơi sinh	: Xã Nam Cát - Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 14 - Phường Trường Thi - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	: 181775151 Ngày cấp :28/5/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước - CTCP Cấp nước Nghệ An
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1989 - 1991: Hợp tác Xuất khẩu lao động tại Bungari - Từ năm 1991 - 1993: được cử đi học tại trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức. - Từ năm 1993 -1999: công tác tại Nhà máy nước Vinh - Từ năm 1999 - 2002: cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp nước - Từ năm 2002 đến 12/2005: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty Cấp nước Nghệ An - Từ 01/2006 đến 04/2010: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An - Từ 5/2010 đến 6/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp nước - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An - Từ 1/7/2013 đến 04/01/2017: Giám đốc Xí nghiệp xây lắp nước - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An - Từ 05/01/2017 đến 31/01/2017: Giám đốc Xí nghiệp xây lắp nước - Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An - Từ 01/02/2017 đến 28/2/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. - Từ 01/03/2017 đến 22/11/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty Kiểm Giám đốc xí nghiệp xây lắp chống thất thoát nước Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. - Từ 23/11/2018 đến 31/12/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty Kiểm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 5.100 cổ phần
Trong đó	:
- Sở hữu cá nhân	: 5.100 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
--	------------

f. Bà Đặng Thị Vân Nam - Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	: Đặng Thị Vân Nam
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 03/07/1977
Nơi sinh	: Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
CMND	: 182141440 Ngày cấp: 12/9/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	: Đại học (Cử nhân kinh tế)
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 10/1997 đến 2000: Phó bí thư Đoàn thanh niên – Nhân viên kế toán – Công ty Cấp nước Nghệ An - Từ 2000 đến 2005: Đảng ủy viên – Phó bí thư đoàn thanh niên - Nhân viên kế toán – Công ty Cấp nước Nghệ An - Từ 2005 đến 2005: Phó bí thư đoàn thanh niên - Nhân viên kế toán – Công ty Cấp nước Nghệ An - Từ 2006 đến 2011: Phó bí thư đoàn thanh niên - Nhân viên kế toán – Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An - Từ 10/2012 đến 6/2013: Bí thư chi bộ Tài vụ - Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An - Từ 7/2013 đến 11/2013: Bí thư chi bộ Tài vụ - Kinh doanh – Phó phòng tài vụ - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An - Từ 12/2013 đến 04/01/2017: Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ Tài vụ – Phụ trách kế toán - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An - Từ 05/01/2017 đến 31/12/2018: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.421.481 cổ phần
Trong đó	



- Sở hữu cá nhân	: 6.800 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Nghệ An (Bà Đặng Thị Vân Nam là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty) sở hữu 3.414.681 cổ phần

g. Ông Nguyễn Quang Duyên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	: Nguyễn Quang Duyên
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13/01/1966
Nơi sinh	: Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 2, Ngõ 1, Đặng Thúc Hứa, Khối 14, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An
CMND	: 181943488 Ngày cấp: 04/01/2016 tại: Công an tỉnh Nghệ An
Điện thoại liên hệ	: 0988973689
Trình độ chuyên môn	: Đại học (Cử nhân Luật kinh tế, Cử nhân kinh tế)
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1985 đến 1986: Học Trường Cơ yếu quân chủng Không quân – Hà Đông - Từ 1986 đến 1988: Nhân viên Cơ yếu – Phòng tham mưu, Trường Không quân Nha Trang – Khánh Hoà - Từ 1988 đến 1990: Nhân viên Cơ yếu – Trung đoàn 940 – Phù Cát, Bình Định – Bí thư Chi đoàn Tham mưu - Từ 1990 đến 1995: Sinh viên đại học Luật Hà Nội - Lớp trưởng lớp Kinh tế K15B - Từ 1996 đến 2001: Cán bộ Thanh tra - Sở Xây dựng Nghệ An, Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn Văn phòng Sở. - Từ 2002 đến 2004: Phó Phòng TC-HC, Bí thư Chi bộ Phòng TCHC - Thanh tra, Công ty cấp nước Nghệ An - Từ 8/2004 đến 6/2006: Trưởng phòng TCHC- Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Phòng TCHC – Thanh tra, Công ty cấp nước Nghệ An - Từ 7/2006 đến 5/2012: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy; Bí thư Chi bộ phòng TCHC-Thanh tra; Trưởng phòng TCHC; Phó Giám đốc công ty (Nhiệm kỳ 2006-2011); Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Công ty cấp nước Nghệ An - Từ 5/2012 đến 4/2015: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy; Phó Giám đốc công ty (Nhiệm kỳ 2012-2017) - Từ 4/2015 đến 14/10/2016: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy công ty (nhiệm kỳ 2015 – 2020) ; Phó Giám đốc công ty.

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 15/10/2016 đến 31/12/2016: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy công ty (nhiệm kỳ 2015 – 2020) ; Phó Giám đốc phụ trách điều hành công ty. - Từ 01/01/2017 đến 22/11/2018: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy công ty (nhiệm kỳ 2015 – 2020) ; Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty. - Từ 23/11/2018 đến 31/12/2018: Đảng ủy viên, UVBan Thường vụ đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy công ty (nhiệm kỳ 2015 – 2020) ; Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh công ty.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.563.859 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 6.900 cổ phần
- Sở hữu đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty	: 3.556.959 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Nghệ An (Ông Nguyễn Quang Duyên là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty) sở hữu 3.556.959 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với các Ông Nguyễn Quang Duyên và Ông Nguyễn Duy Trường.

- Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng TCHC đối với Ông Nguyễn Văn Hà.

- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc bổ nhiệm chức danh Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kế hoạch đối với Ông Lê Đình Hoan.

- Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-CTCN.TC ngày 20/11/2018 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước đối với Ông Nguyễn Xuân Long.

- Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc xí nghiệp Dịch vụ cấp nước TP Vinh đối với Ông Nguyễn Duy Trường.

- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh đối với Ông Nguyễn Quang Duyên.

* Thành viên Hội đồng quản trị



STT	Tên thành viên
1	Ông Nguyễn Bá Quý
2	Ông Hoàng Văn Hải
3	Ông Lê Đình Hoan
4	Ông Nguyễn Quang Duyên
5	Bà Đặng Thị Vân Nam

***Thành viên Ban kiểm soát**

STT	Tên thành viên
1	Bà Võ Thị Thìn
2	Bà Trần Thị Lan Anh
3	Bà Hoàng Thị Trang

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Tổng số cán bộ công nhân viên: 597 người (tính đến thời điểm 31/12 /2018)

+ Thu nhập bình quân: 6.236.741 người/tháng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, tổ chức hoạt động du xuân, tham quan nghỉ mát, phối hợp với công đoàn ủng hộ gia đình đoàn viên gặp khó khăn.

- Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

- Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ 2018 so với 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	790.429.528.328	767.066.760.570	97.04
Doanh thu	189.827.881.919	209.159.704.388	110.18

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ 2018 so với 2017 (%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(745.771.472)	(311.933.490)	41.83
Lợi nhuận khác	126.266.347	347.379.257	275.12
Lợi nhuận trước thuế	(619.505.125)	35.445.767	-5.72
Lợi nhuận sau thuế	(619.505.125)	27.260.010	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.04	1.12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.87	0.97	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.53	0.51	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.12	1.06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	9.9	12.35	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7.63	9.36	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.24	0.27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0.0033)	0.00013	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.0017)	0.000073	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài	(0.00078)	0.000036	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0.0039)	(0.0015)	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 37.385.983 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/CP)

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Số lượng cổ đông (chốt ngày 12/02/2019)	672	37.385.983	100
Trong đó			
Cổ đông cá nhân	669	12.786.207	34,2
Cổ đông tổ chức	3	24.599.776	65,8
<i>Công ty CP mía đường sông con</i>	<i>1</i>	<i>10.341.940</i>	
<i>Tổ chức Công đoàn tại Công ty</i>	<i>1</i>	<i>30.000</i>	
<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An</i>	<i>1</i>	<i>14.227.836</i>	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An thực hiện Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

- Ngày 23/7/2018 Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần nhà nước tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội 8.672.666 cổ phần tương ứng với 23,2% vốn điều lệ. Hiện nay số cổ phần của nhà nước nắm giữ sau khi thoái vốn là 38,05%, cổ phần của người lao động và tổ chức công đoàn chiếm 7,26%, cổ phần của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông khác chiếm 54,69%.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết cao trong Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, công

ty mới chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần có nhiều mới mẻ; Đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Năm 2018, Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có nhiều thay đổi. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật đầu tư ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tổng dư nợ vay

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	
	- Dự án phụ cận TP Vinh	17.033.174.552
	- Dự án cấp nước và vệ sinh Tp Vinh	9.552.093.004
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	
	- Dự án phụ cận TP Vinh	212.914.681.916
	- Dự án cấp nước và vệ sinh Tp Vinh	71.491.295.015
	-Dự án cải tạo mạng GTT	1.386.021.247

2.2. Tình hình công nợ hiện nay

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018
I	Phải thu ngắn hạn	38.579.484.039
1	Phải thu khách hàng	34.823.756.296
2	Trả trước cho người bán	1.614.615.569
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.067.921.070
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(926.808.896)
II	Phải thu dài hạn	0
	Tổng	38.579.484.039

2.3. Các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018
----	----------	------------

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	108.007.177.507
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	53.211.330.734
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.438.255.383
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.662.179.102
4	Phải trả người lao động	6.806.101.909
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.070.159.572
6	Phải trả ngắn hạn khác	5.797.876.570
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.585.267.556
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	436.006.681
II	Nợ dài hạn	285.791.998.178
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	285.791.998.178
Tổng nợ phải trả		393.799.175.685

2.4. Tình hình tài sản

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa và vật kiến trúc	506.545.777.543	346.767.277.738	68,45
Máy móc thiết bị	105.163.815.565	22.453.550.100	21,35
Phương tiện vận tải truyền dẫn	459.320.335.798	244.165.698.780	53,15
TSCĐ dùng trong quản lý	572.975.000	314.353.457	54,86
TSCĐ khác	4.239.669.084	2.007.176.445	47,34
2. Tài sản cố định vô hình			
Phần mềm máy vi tính	518.800.000	383.265.262	73,87
Quyền SD đất	5.690.610.000	5.690.610.000	100

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Triển khai thực hiện các giải pháp nước không doanh thu như: Kiểm soát lượng và áp lực nước đầu vào tại các đồng hồ tổng; Tuân tra, dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; Tăng cường công tác quản lý khách hàng; kiểm tra, đọc đồng hồ, phân tích đối với những khách hàng sử dụng nước từ 0-3 m³; kịp thời ngăn chặn hành vi sử dụng nước bất hợp pháp và kiểm tra hoạt động ghi thu sản phẩm, chất lượng đồng hồ; Tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước; Thực hiện tốt công tác đọc đồng hồ ít nhất 2 kỳ/tháng để kịp thời xử lý các tình huống sử dụng đột biến; thay thế kịp thời các đồng hồ nước bị hư hỏng;

+ Thành lập tổ xây dựng hồ sơ cải tạo mạng giảm thất thoát nước thành phố Vinh (giai đoạn 1) hoàn thành 09 khu vực phục vụ (DMA), với tỷ lệ thất thoát ở mỗi DMA là dưới 24%; cải tạo lắp mới bổ sung mạng cấp 1, cấp 2: 3.830m.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng : “Hướng về khách hàng sử dụng nước, phát triển để phục vụ tốt hơn” nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định, cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; Đồng thời giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, biểu giá, định mức, đọc số đồng hồ, thu tiền,... Tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

+ Áp dụng ghi chỉ số đồng hồ đo nước và thu tiền bằng thiết bị cầm tay; phát hành hóa đơn điện tử và thực hiện thu tiền nước qua tài khoản ngân hàng và các dịch vụ thu tiền khác,...

+ Hoàn thiện quy định về quản lý lao động và quản lý tài chính để thuận tiện trong công việc hàng ngày.

+ Củng cố đội ngũ cán bộ quản lý tại các bộ phận; Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, đơn vị trực thuộc; Khoán quỹ lương cho cán bộ công nhân viên, đơn vị, bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau.

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 25.112.700 m³.

- Doanh thu toàn Công ty: 244.144.481.000 đồng. Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch 242.144.481.000 đồng.

+ Doanh thu khác 2.000.000.000 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 642.690.772 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 514.152.618 đồng.

- Lắp đặt phát triển khách hàng mới tăng thêm: 6.281 hộ

- Chống thất thoát: Hoàn thành 09 khu vực phục vụ (DMA), với tỷ lệ thất thoát ở mỗi DMA là dưới 24%; cải tạo lắp mới bổ sung mạng cấp 1, cấp 2: 3.830 m.

- Nâng công suất Nhà máy nước Hưng Nguyên và mạng đường ống truyền dẫn phù hợp để đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch cho VSIP và các vùng lân cận.

- Hoàn thành 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (những lô đất này hiện nay Công ty đang sử dụng).

- Hoàn thành cải tạo trụ sở làm việc Công ty và một số công trình liên quan đến việc cải tạo trụ sở văn phòng làm việc.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể trong từng giai đoạn.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Bộ máy điều hành quản lý công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người. Trong đó: ban Tổng Giám đốc 4 người; Trưởng phòng và Trưởng các đơn vị 16 người (Phòng Kế hoạch do Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm và trưởng phòng Tổ chức hành chính do Phó tổng giám đốc phụ trách kiêm). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng như sau:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Triển khai thực hiện các giải pháp nước không doanh thu như: Kiểm soát lượng và áp lực nước đầu vào tại các đồng hồ tổng; Tuân tra, dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; Tăng cường công tác quản lý khách hàng; kiểm tra, đọc đồng hồ, phân tích đối với những khách hàng sử dụng nước từ 0-3 m³; kịp thời ngăn chặn hành vi sử dụng nước bất hợp pháp và kiểm tra hoạt động ghi thu sản phẩm, chất lượng đồng hồ; Tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước; Thực hiện tốt công tác đọc đồng hồ ít nhất 2 kỳ/tháng để kịp thời xử lý các tình huống sử dụng đột biến; thay thế kịp thời các đồng hồ nước bị hư hỏng;

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng : “Hướng về khách hàng sử dụng nước, phát triển để phục vụ tốt hơn” nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định, cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; Đồng thời giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, biểu giá, định mức, đọc số đồng hồ, thu tiền,... Tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

- Áp dụng ghi chỉ số đồng hồ đo nước và thu tiền bằng thiết bị cầm tay; phát hành hóa

đơn điện tử và thực hiện thu tiền nước qua tài khoản ngân hàng và các dịch vụ thu tiền khác,...

- Nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đầu tư phát triển nguồn nhân lực; củng cố và phát triển hoạt động tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả tạo ra các giá trị bền vững cho công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch	-	-	10.341.940 Công ty cổ phần Mía đường Sông Con (Ông Nguyễn Bá Quý là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Mía đường Sông Con) sở hữu	
2	Ông Hoàng Văn Hải	Phó Chủ tịch	5.800	0,015	7.256.196 (Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty)	19,4
3	Ông Lê Đình Hoan	Thành viên	-	-	10.341.940 Công ty cổ phần Mía đường Sông Con (Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con)	
4	Nguyễn Quang Duyên	Thành viên	6.900	0,0184	3.556.959 Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty)	9,51

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
5	Đặng Thị Vân Nam	Thành viên	6.800	0,0181	3.414.681 Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty)	9,13

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hàng tháng, HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trọng tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 12 cuộc họp định kỳ và 05 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của Điều lệ, có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát đầy đủ.

Các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

Trong năm 2018, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018-NQ-HĐQT	05/01/2018	Thông qua Kế hoạch tiền lương và lao động năm tài chính 2018
2	02/2018-NQ-HĐQT	08/02/2018	Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018
3	03/2018-NQ-HĐQT	14/03/2018	Thông qua Kế hoạch xây dựng giá thành nước sạch năm 2018
4	04/2018-NQ-HĐQT	15/03/2018	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	05/2018-NQ-HĐQT	07/04/2018	Thông qua các công việc chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông
6	06/2018-NQ-HĐQT	27/04/2018	Thông qua việc chi tiền lễ ngày 30/4 và 1/5/2018
7	07/2018-NQ-HĐQT	11/05/2018	Thông qua các nội dung về việc ký lại Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng và 12 tháng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
08	08/2018-NQ-HĐQT	09/06/2018	Thông qua các nội dung về việc ký lại Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng và 12 tháng
09	01/QĐ- CTCN.HĐQT	14/05/2018	Quyết định về việc thành lập tổ thực hiện tiến độ xây dựng giá thành nước sạch
10	09/2018-NQ-HĐQT	09/6/2018	Thống nhất chủ trương cho di dời tuyến ống từ Quán Hành đi Cửa Lò ở huyện Nghi Lộc
11	10/2018-NQ-HĐQT	08/9/2018	Quyết định thành lập Ban thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
12	11/2018-NQ-HĐQT	09/10/2018	Quyết định đưa lĩnh vực Dịch vụ sửa chữa sau đồng hồ khi khách hàng có nhu cầu vào hoạt động SXKD của Công ty
13	12/2018-NQ-HĐQT	09/11/2018	Quyết định bổ nhiệm ông Lê Đình Hoan làm trợ lý Tổng giám đốc
14	12/2018-NQ-HĐQT	09/11/2018	Quyết định chủ trương cải tạo nâng công suất nhà máy nước Hưng Nguyên và xây dựng tuyến ống cấp nước DN500 cung cấp nước cho các khu công nghiệp;
15	12/2018-NQ-HĐQT	09/11/2018	Quyết định chủ trương quy hoạch, cải tạo khu vực làm việc tại văn phòng Công ty
16	12/2018-NQ-HĐQT	09/11/2018	Quyết định chủ trương mở rộng mang lưới cấp nước tại xã Kỳ Tân, Kỳ Sơn – huyện Tân Kỳ
17	13/2018-NQ-HĐQT	18/11/2018	Phê duyệt Tờ trình của Ban thực hiện đề án nâng cao hiệu quả SXKD về tổ chức bộ máy quản lý, sắp xếp lại các phòng, ban, xí nghiệp theo định biên và chức năng nhiệm vụ
18	14/2018-NQ-HĐQT	09/12/2018	Quyết định mức hỗ trợ đối với 45 lao động Công ty chưa bố trí được việc làm
19	15/2018-NQ-HĐQT	26/12/2018	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
20	15/2018-NQ-HĐQT	26/12/2018	Quyết định chọn nhà thầu cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện để thi công công trình từ trạm Hưng Nguyên đến quốc lộ 46

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch,

khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty năm 2019.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Võ Thị Thìn	Trưởng ban	41.700	0,11	-	-	
2	Bà Trần Thị Lan Anh	Thành viên	-	-	-	-	
3	Bà Hoàng Thị Trang	Thành viên	5.200	0,013	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2018. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty trong năm 2018 theo các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Tình hình thực hiện tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cận trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018,

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Hàng tháng, Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao

ban của Công ty và các cuộc họp khác nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn Công ty.

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành.

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

+ Cuộc họp ngày 09/01/2018 về việc tổng kết đánh giá hoạt động Ban kiểm soát, đánh giá công việc các thành viên thực hiện nhiệm vụ năm 2017 đồng thời triển khai công việc quý I năm 2018.

+ Cuộc họp ngày 09/4/2018 thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017 trình đại hội đồng cổ đông thường niên và triển khai kế hoạch làm việc quý II năm 2018.

+ Cuộc họp ngày 09/7/2018 về việc triển khai kế hoạch làm việc quý III năm 2018.

+ Cuộc họp ngày 06/10/2018 về việc triển khai kế hoạch làm việc quý IV năm 2018.

+ Cuộc họp ngày 19/11/2018 thông qua chức danh quản lý thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2018.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)	THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	-
Phó chủ tịch HĐQT	-	3.000.000
Thành viên HĐQT	-	2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	12.720.000	-
T.viên Ban kiểm soát	-	2.000.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018: 446.640.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD công ty;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



